SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Số: 136/QĐ-KTCNHV-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận trúng tuyển hệ Trung cấp Khóa 26K20, Năm học 2026 - 2027 (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5 trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 172 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-KTCNHV ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-KTCNHV ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về ban hành Quy chế tuyển sinh năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp khóa 26K20, Năm học 2026 - 2027;

Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **306 học sinh** trúng tuyển kỳ tuyển sinh hệ Trung cấp khóa 26K20, năm học 2026 - 2027 (đợt 1) của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương, cụ thể như sau:

1.	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí (Bảo trì máy CNC)	17	Học sinh
2.	Cơ điện tử	14	Học sinh
3.	Cắt gọt kim loại (Cơ khí CNC)	9	Học sinh
4.	Công nghệ ô tô	80	Học sinh
5.	Quản trị mạng máy tính	19	Học sinh
6.	Vẽ và thiết kế trên máy tính	60	Học sinh
7.	Điện công nghiệp	20	Học sinh
8.	Điện tử công nghiệp	8	Học sinh
9.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	9	Học sinh
10.	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	11	Học sinh
11.	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	45	Học sinh
12.	May thời trang	14	Học sinh
	Tổng cộng:	**306**	**Học sinh**

(*Có danh sách đính kèm*)

Điều 2. Phòng Đào tạo có trách nhiệm ra quyết định mở lớp; xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy chế hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức - Hành chính – Quản trị, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng – Kiểm tra – Pháp chế, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Phòng Kế toán, các Khoa/ Bộ môn và học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Phòng, Khoa/ BM;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	SCMT	Nguyễn Thanh	Hưng	10/6/2011	Nam	E7/16 Ấp 19, Xã Bình Lợi, TP.HCM	
2	THCS	SCMT	Phạm Minh	Khánh	6/8/2011	Nam	428/8 Ấp Thanh Tân, Xã Thuận Mỹ, Tây Ninh	
3	THCS	SCMT	Nguyễn Phú	Lộc	23/1/2011	Nam	16/64G Tuệ Tĩnh, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
4	THCS	SCMT	Trần Lê Bảo	Minh	19/8/2011	Nam	219/25 Phạm Ngũ Lão, Phường Bến Thành, TP.HCM	
5	THCS	SCMT	Nguyễn Thanh	Phú	10/6/2011	Nam	E7/16 Ấp 19, Xã Bình Lợi, TP.HCM	
6	THCS	SCMT	Kim Bảo	Quân	26/3/2011	Nam	806/6 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
7	THCS	SCMT	Giang Quốc	Tân	2/9/2011	Nam	714/12 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	SCMT	Nguyễn Minh	Quân	20/5/2005	Nam	Tổ 14, Ấp 11, Xã Thanh Hưng, Đồng Tháp	
2	THPT	SCMT	Phan Đình	Thuần	30/3/2002	Nam	651A Định An, Lai Vung, Đồng Tháp	

Tổng cộng danh sách có: **9 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 2 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 7 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Điện tử công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	ĐTCN	Hồ Thanh	Bình	8/7/2011	Nam	61/35/2 Mã Lò, Phường Bình Trị Đông, TP.HCM	
2	THCS	ĐTCN	Nguyễn	Duy	13/11/2011	Nam	36 Đ329 Minh Phụng, KP 29, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
3	THCS	ĐTCN	Trương Đắc	Giàng	15/9/1988	Nam	906/42 Võ Văn Kiệt, Phường An Đông, TP.HCM	
4	THCS	ĐTCN	Lương Chí	Hào	20/6/2011	Nam	1171/18 Đường 3 tháng 2, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
5	THCS	ĐTCN	Tạ Tấn	Kiệt	16/6/2011	Nam	71/37 Lãnh Binh Thăng, KP26, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
6	THCS	ĐTCN	Bùi Hoàng	Tâm	6/9/2011	Nam	92 Đường 3158A Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
7	THCS	ĐTCN	Phùng Vĩ	Thành	7/1/2007	Nam	588/89 TL10, Phường Bình Trị Đông, TP.HCM	
8	THCS	ĐTCN	Trần Dương Hoàng Kh	Vy	6/5/2011	Nữ	25/40 Cống Quỳnh, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **8 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 8 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Cơ điện tử

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CĐT	Tạ Hồ Thái	An	7/6/2011	Nam	115/21 Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, TP.HCM	
2	THCS	CĐT	Hồ Hoài	Bảo	20/7/2009	Nam	92 Ấp Tân Trung, Phường Hòa Thành, Cà Mau	Chưa HTTT nhập học
3	THCS	CĐT	Trần Nhan Phúc	Đạt	2/8/2011	Nam	260/7 Bà Hom, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
4	THCS	CĐT	Lê Quang	Hiển	25/10/2011	Nam	164/31 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM	
5	THCS	CĐT	Nguyễn Diệp Quốc	Hùng	16/9/2011	Nam	744 Nguyễn Chí Thanh, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
6	THCS	CĐT	Phùng Gia	Huy	18/12/2011	Nam	664/126 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	
7	THCS	CĐT	Lưu Y	Kiện	29/6/2010	Nam	1002 Tạ Quang Bửu, Phường Bình Đông, TP.HCM	
8	THCS	CĐT	Huỳnh Vũ	Long	25/7/2010	Nam	Thôn Đắc Nhơn 3, Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	
9	THCS	CĐT	Lâm Khải	Minh	13/7/2011	Nam	299/7 Minh Phụng, KP1, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
10	THCS	CĐT	Nguyễn Thị Kim	Nga	16/6/2010	Nữ	18A/21 Cô Giang, KP17, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
11	THCS	CĐT	Quách Khang	Thái	12/9/2011	Nam	333 Tân Phước, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
12	THCS	CĐT	Hứa Kiến	Thành	1/10/2011	Nam	1.19 Tầng 2 cc 62 Bà Hom, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
13	THCS	CĐT	Lê Minh	Tú	16/2/2011	Nam	52 Tân Khai, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
14	THCS	CĐT	Trương Phúc	Vinh	26/12/2010	Nam	329/12/1 Tân Hương, Phường Phú Thọ Hòa, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **14 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 14 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Cắt gọt kim loại (Cơ khí CNC)

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CGKL	Lưu Quốc	Huy	30/12/2009	Nam	6L/31 Ngô Sĩ Liên, Phường Phú Định, TP.HCM	
2	THCS	CGKL	Vũ Đăng	Khôi	5/2/2011	Nam	136/22 Lê Thị Bạch Cát, KP15, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
3	THCS	CGKL	Lê Thanh	Ngọc	14/4/2011	Nữ	184 Võ Văn Kiệt, KP 17, Phường Bến Thành, TP.HCM	
4	THCS	CGKL	Vũ Minh	Nhân	30/4/2011	Nam	Thôn An Hội Bắc 1, Xã Nghĩa Giang, Quảng Ngãi	
5	THCS	CGKL	Lê Khánh	Phúc	30/8/2011	Nam	3/51/17 Thành Thái, Phường Diên Hồng, TP.HCM	
6	THCS	CGKL	Lưu Quốc	Thái	3/7/2009	Nam	18/1B Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	
7	THCS	CGKL	Tăng	Trí	29/11/2010	Nam	115/28 Lò Siêu, Phường Bình Thới, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	CGKL	Lâm Kim	Nguyên	13/5/2001	Nam	148 Phó Cơ Điều, KP15, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
2	THPT	CGKL	Nông Ngọc	Thái	9/9/2002	Nam	Thôn Tố Lan, Xã Đạ Tẻh, Lâm Đồng	Chưa HTTT nhập học

Tổng cộng danh sách có: **9 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 2 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 7 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: May thời trang

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	MTT	Nguyễn Thụy Thiên	Hương	2/9/2010	Nữ	231/67/3 Bình Tiên, Phường Bình Tiên, TP.HCM	
2	THCS	MTT	Lưu Lạc Bội	Linh	6/1/2011	Nữ	162/65 Trần Quý, KP14, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
3	THCS	MTT	Tăng Huệ	Mẫn	29/3/2011	Nữ	115/28 Lò Siêu, Phường Bình Thới, TP.HCM	
4	THCS	MTT	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	7/10/2011	Nữ	162/47 Trần Quý, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
5	THCS	MTT	Nguyễn Đình	Ngọc	8/2/2011	Nam	961 L3 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, TP.HCM	
6	THCS	MTT	Nguyễn Lâm Yến	Ngọc	1/5/2011	Nữ	17A Trần Quang Diệu, Phường Nhiêu Lộc, TP.HCM	
7	THCS	MTT	Trương Thanh	Ngọc	23/9/2011	Nữ	B03 cc 518 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
8	THCS	MTT	Tô Khánh	Phước	22/11/2011	Nam	192/5/2 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
9	THCS	MTT	Nguyễn Thanh	Thảo	31/3/2011	Nữ	Ấp Phước Thọ B, Mỹ Phước, Cần Thơ	Chưa HTTT nhập học
10	THCS	MTT	Danh Ngọc	Thư	1/10/2011	Nữ	76/86A Lý Nam Đế, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
11	THCS	MTT	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14/2/2009	Nữ	26/3 Bửu Đình, Phường Bình Tây, TP.HCM	
12	THCS	MTT	Nguyễn Thu	Thủy	18/9/2010	Nữ	53B Hùng Vương, Phường Chợ Quán, TP.HCM	
13	THCS	MTT	Đoàn Nhật	Tiến	19/8/2011	Nam	537 Tổ 5, Khóm 10, Mỹ Ngãi, Đồng Tháp	
14	THCS	MTT	Nguyễn Ánh	Tuyết	14/9/2011	Nữ	1371B Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **14 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 14 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CĐL	Phạm Gia	Hưng	30/9/2010	Nam	A1/125B KP Tân Vạn 1, Đồng Nai	
2	THCS	CĐL	Ngũ Quốc	Khang	14/11/2011	Nam	19A/22 Phạm Hùng, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
3	THCS	CĐL	Lê Nguyễn Anh	Khoa	5/11/2011	Nam	169 Ba Đình, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
4	THCS	CĐL	Huỳnh Nhật	Mẫn	12/8/2001	Nam	Thạnh Mỹ A, Thạnh Xuân, TP. Cần Thơ	
5	THCS	CĐL	Hồ Nhựt	Nam	19/6/2009	Nam	11B Cư Xá Lý Thường Kiệt, Khu Phố 3, P. Diên Hồng, TP.HCM	
6	THCS	CĐL	Lê Vũ Hoàng	Nghĩa	18/4/2011	Nam	175/11 Dương Tử Giang, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
7	THCS	CĐL	Liêu Ký	Phát	1/12/2011	Nam	120/24 Xóm Đất, Phường Bình Thới, TP.HCM	
8	THCS	CĐL	Nguyễn Tuấn	Sang	18/8/2011	Nam	263D/27A Ba Đình, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
9	THCS	CĐL	Lương Tấn	Tài	7/5/2011	Nam	41/1E Nguyễn Quyền, Tổ 1, KP2, Phường Phú Định, TP.HCM	
10	THCS	CĐL	Lê Quang	Vinh	3/10/2011	Nam	82 Trần Tử Bình, Tân Định 2, Củ Chi, TP.HCM	
11	THCS	CĐL	Lý Lao Vĩ	Xương	18/9/2000	Nam	195 Âu Cơ, Phường Hòa Bình, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **11 học sinh**
* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh
* Tốt nghiệp THCS: 11 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí (Bảo trì máy CNC)

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	BCK	Trần Triệu	Bình	18/5/2011	Nam	22 Phú Thọ, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
2	THCS	BCK	Cao Minh	Đạt	7/8/2011	Nam	A6/34 Ấp 2, QL50, Xã Bình Hưng, TP.HCM	
3	THCS	BCK	Nguyễn	Dương	27/5/2011	Nam	598 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
4	THCS	BCK	Nguyễn	Duy	17/8/2010	Nam	123/15 abc Bà Hạt, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
5	THCS	BCK	Lai Gia	Hòa	24/4/2011	Nam	266/64/27 Tôn Đản, Phường Khánh Hội, TP.HCM	
6	THCS	BCK	Trần Tuấn	Hoàng	21/4/2011	Nam	A32/11A8 Ấp 12, Xã Bình Hưng, Bình Chánh, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
7	THCS	BCK	Đoàn Duy	Khương	23/4/2011	Nam	77/25 Ngô Gia Tự, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
8	THCS	BCK	Hồ Nhựt	Long	7/1/2011	Nam	95/35 Tôn Đản, Phường Khánh Hội, TP.HCM	
9	THCS	BCK	Nguyễn Phước	Minh	16/7/2011	Nam	151/5A Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
10	THCS	BCK	Vưu Thanh	Phong	20/8/2011	Nam	137/1E Phong Phú, Phường Phú Định, TP.HCM	
11	THCS	BCK	Võ Quang	Phúc	6/8/2011	Nam	Thôn An Hội Nam 1, Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi	
12	THCS	BCK	Phạm Đặng	Phúc	22/4/2009	Nam	15 Cống Hộp, Rạch Bùng Binh, Phường Nhiêu Lộc, TP.HCM	
13	THCS	BCK	Nguyễn Trần Minh	Thắng	8/7/2010	Nam	10.19 Cao ốc A Ngô Gia Tự, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
14	THCS	BCK	Lưu Tấn	Thành	6/2/2011	Nam	12/1 Lê Tung, KP 3, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
15	THCS	BCK	Võ Minh	Thiện	25/6/2011	Nam	Ấp 2, Xã Lương Hòa, Huyện Giồng Trôm, Bến Tre	
16	THCS	BCK	Nguyễn Văn	Thông	2/5/2010	Nam	361/14/70 Bình Đông, Phường Phú Định, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
17	THCS	BCK	Nguyễn Nhựt	Trường	23/1/2011	Nam	Ấp Thuận, Bình Trưng, Đồng Tháp	Chưa HTTT nhập học

Tổng cộng danh sách có: **17 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 17 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Quản trị mạng máy tính

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	QTM	Trần Phúc	Hậu	21/11/2009	Nam	B14/06, Ấp 18, Xã Bình Hưng, TP.HCM	
2	THCS	QTM	Phạm Xuân	Hiếu	31/10/2011	Nam	029 Lô B cc Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	
3	THCS	QTM	Lý Phi	Hổ	13/5/2010	Nam	44/11 Sư Vạn Hạnh, Phường An Đông, TP.HCM	
4	THCS	QTM	Trần Quốc	Huy	2/5/2008	Nam	260/21C Bà Hom, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
5	THCS	QTM	Diệc Quốc	Huy	30/3/2011	Nam	60/403 Nguyễn Trãi, KP2, Phường Bến Thành, TP.HCM	
6	THCS	QTM	Võ Tuấn	Huy	20/9/2011	Nam	319/3 Trần Phú, Phường An Đông, TP.HCM	
7	THCS	QTM	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	30/7/2010	Nam	162/29 Ấp Vĩnh Hưng 1, Xã Vĩnh Thành, Chợ Lách, Vĩnh Long	
8	THCS	QTM	Đoàn Gia	Kỳ	28/5/2011	Nam	384/85/11 Lý Thái Tổ, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
9	THCS	QTM	Phan Hạo	Nam	11/12/2011	Nam	10/7 Phan Phú Tiên, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
10	THCS	QTM	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	21/3/2011	Nam	336/43/8B Nguyễn Văn Luông, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
11	THCS	QTM	Nguyễn Anh	Nhật	26/5/2011	Nam	119B/68/9 Nguyễn Thị Tần, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
12	THCS	QTM	Đỗ Thị Thanh	Như	26/11/2005	Nữ	128A KP1, An Phú Đông, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
13	THCS	QTM	Lê Tấn	Phát	9/6/2011	Nam	245/150 Lãnh Binh Thăng, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
14	THCS	QTM	Nguyễn Minh	Phát	14/1/2011	Nam	565/56 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, TP.HCM	
15	THCS	QTM	Trần Ngọc Hồng	Phúc	29/5/2011	Nữ	C3.12 cc Tân Phước, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
16	THCS	QTM	Phan Hoàng	Thái	16/3/2006	Nam	124/9 Hoàng Ngân, Phường Phú Định, TP.HCM	
17	THCS	QTM	Nguyễn Phước	Thành	23/7/2011	Nam	83/5 Lê Văn Linh, KP6, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM	
18	THCS	QTM	Lâm Triển	Tuấn	16/2/2011	Nam	17/25A Học Lạc, KP28, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
19	THCS	QTM	Nguyễn Cát	Xuyên	19/7/2001	Nữ	KV Hòa Thạnh, Ô Môn, Cần Thơ	

Tổng cộng danh sách có: **19 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 0 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 19 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Điện công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	ĐCN	Hà Gia	Bảo	7/9/2011	Nam	349 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
2	THCS	ĐCN	Lê Kim	Bảo	7/4/2011	Nam	245/75/40 Nguyễn Trãi, KP7, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
3	THCS	ĐCN	Nguyễn Thanh	Đại	14/7/2011	Nam	168/57/14 Nguyễn Cư Trinh, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
4	THCS	ĐCN	Đặng Nguyễn Khánh	Đăng	30/5/2011	Nam	429/37/16 Chiến Lược, Bình Trị Đông, TP.HCM	
5	THCS	ĐCN	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	7/11/2011	Nam	S25/7 Tôn Thất Thuyết, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM	
6	THCS	ĐCN	Phạm Gia	Hưng	23/8/2011	Nam	32/45/12 Ông Ích Khiêm, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
7	THCS	ĐCN	Trần Tuấn	Khang	22/11/2011	Nam	5E Đường Rạch Cát, Phường Phú Định, TP.HCM	
8	THCS	ĐCN	Nguyễn Võ Duy	Khang	8/7/2011	Nam	Ấp Bình Minh, Xã Vĩnh Bình, An Giang	Chưa HTTT nhập học
9	THCS	ĐCN	Lê Nhựt	Long	12/5/2009	Nam	Hiếu Tử, Tiểu Cần, Trà Vinh	
10	THCS	ĐCN	Đỗ Hoàng Phi	Long	9/10/2010	Nam	Tổ 4, Ấp Thuận Phú 2, Xã Thuận Lợi, TP.Đồng Nai	Chưa HTTT nhập học
11	THCS	ĐCN	Trương Văn	Nam	2/11/2007	Nam	Thôn 13, Xã Tân Minh, Lâm Đồng	
12	THCS	ĐCN	Nguyễn Thành	Nhân	10/4/2011	Nam	236/17/1 Thái Phiên, Phường Bình Thới, TP.HCM	
13	THCS	ĐCN	Lưu Triển	Phong	8/1/2011	Nam	37 Dương Đình Nghệ, Phường Bình Thới, TP.HCM	
14	THCS	ĐCN	Lê Trọng	Quí	8/7/2009	Nam	Ấp Trường Định, Xã Quới An, Tỉnh Vĩnh Long	
15	THCS	ĐCN	Huỳnh Nhựt	Tân	2/6/2011	Nam	20C Lô 24 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
16	THCS	ĐCN	Tô Đặng Quốc	Thắng	9/6/2011	Nam	219/6 Dương Bá Trạc, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
17	THCS	ĐCN	Trương Thế	Vinh	3/5/2011	Nam	63 Công Chúa Ngọc Hân, KP9, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	ĐCN	Hứa An	Bình	31/10/2001	Nam	Ấp Đào Viên, Xã Gia Hòa, TP. Cần Thơ	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
2	THPT	ĐCN	Võ Đình	Khanh	22/2/1999	Nam	Phước An 1, Xã Phước Hậu, Khánh Hòa	
3	THPT	ĐCN	Nguyễn Tiến	Quang	4/12/2003	Nam	101A Đường 19, Xã Bình Hưng, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **20 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 3 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 17 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Công nghệ ô tô

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	CNO	Nguyễn Ngọc	An	29/4/2011	Nam	168/53 Lê Thị Bạch Cát, KP3, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
2	THCS	CNO	Phạm Duy	An	12/7/2011	Nam	445/11 Bến Bình Đông, Phường Phú Định, TP.HCM	
3	THCS	CNO	Nguyễn Hoàng	Anh	29/7/2011	Nam	29 Lô C Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
4	THCS	CNO	Đặng Lư Gia	Bảo	10/12/2009	Nam	15/6B Phường Phú Định, TP.HCM	
5	THCS	CNO	Nguyễn Thanh	Bảo	2/6/2009	Nam	243 Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
6	THCS	CNO	Đỗ Quốc Gia	Bảo	9/5/2011	Nam	241/16/4 Tân Hòa Đông, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
7	THCS	CNO	Nguyễn Thiện	Bình	3/11/2011	Nam	363 Nguyễn Văn Luông, Phú Lâm, TP.HCM	
8	THCS	CNO	Nguyễn Thành	Danh	10/5/2011	Nam	243/3/17 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	
9	THCS	CNO	Đinh Hoàng Anh	Dũng	23/3/2011	Nam	1873/7/7 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông TP.HCM	
10	THCS	CNO	Nguyễn Hoàn	Duy	18/8/2011	Nam	1632/3E Lê Văn Lương, Ấp 7, Xã Hiệp Phước, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
11	THCS	CNO	Nguyễn Lê Hoài	Giang	14/5/2003	Nam	1647/47 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
12	THCS	CNO	Nguyễn Trần Trường	Hải	8/8/2011	Nam	2385/40D/6 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
13	THCS	CNO	Huỳnh Minh	Hải	11/3/2011	Nam	Khóm Hộ Phòng, Giá Rai, Cà Mau	
14	THCS	CNO	Tăng Siêu	Hào	9/7/2010	Nam	67/9 An Bình, Phường An Đông, TP.HCM	
15	THCS	CNO	Hà Trung	Hậu	2/7/2011	Nam	7A cư xá Bình Minh, Dương Bá Trạc, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
16	THCS	CNO	Phan Trần Đại	Hiếu	17/8/2011	Nam	Số 3, Ấp Tiên Đông, Tân Phú, Vĩnh Long	
17	THCS	CNO	Nguyễn Minh	Hiếu	18/5/2011	Nam	29/9 Cô Giang, KP33, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
18	THCS	CNO	Trần Minh	Hoàng	1/6/2011	Nam	245/79/30 Nguyễn Trãi, KP7, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
19	THCS	CNO	Lê Minh	Hùng	6/12/2011	Nam	103/26 Thái Phiên, Phường Minh Phụng, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
20	THCS	CNO	Lâm Quang	Huy	20/5/2010	Nam	21 Hoàng Văn Hợp, Phường An Lạc. TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
21	THCS	CNO	Nguyễn Đặng Minh	Huy	1/6/2011	Nam	333/6B Trần Phú, Phường An Đông, TP.HCM	
22	THCS	CNO	Phan Vũ Tường	Huy	25/2/2011	Nam	20/25 Mễ Cốc, Phường Phú Định, TP.HCM	
23	THCS	CNO	Nguyễn Bình Ngọc	Khang	23/3/2011	Nam	Phước Thiện 1, Phước Hậu, Khánh Hòa	
24	THCS	CNO	Ngô Gia	Khánh	15/11/2011	Nam	134/5/38 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, TP.HCM	
25	THCS	CNO	Nguyễn Đăng	Khoa	27/7/2011	Nam	92 Lầu 3, Phùng Hưng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
26	THCS	CNO	Đoàn Anh	Khoa	27/10/2011	Nam	137/59 Cao Xuân Dục, Phường Phú Định, TP.HCM	
27	THCS	CNO	Nguyễn Hoàng	Kiệt	21/4/2011	Nam	33/15 Hà Tôn Quyền, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
28	THCS	CNO	Hồ Vĩ	Kiệt	23/4/2011	Nam	48/37 Dương Đình Nghệ, Phường Bình Thới, TP.HCM	
29	THCS	CNO	Trần Tấn	Lộc	14/6/2008	Nam	16 Lô K cx Bùi Minh Trực, KP16, Phường Bình Đông, TP.HCM	
30	THCS	CNO	Nguyễn Kim	Long	3/11/2011	Nam	44-46 Vĩnh Viễn, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
31	THCS	CNO	Vương Tùng	Lương	26/3/2011	Nam	60A Trang Tử, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
32	THCS	CNO	Lương Đường Gia	Minh	5/10/2010	Nam	900/4 Trần Hưng Đạo, Phường An Đông, TP.HCM	
33	THCS	CNO	Võ Quốc	Minh	1/6/2011	Nam	97J Nguyễn Duy Dương, Phường An Đông, TP.HCM	
34	THCS	CNO	Trần Tiến	Nam	26/5/2011	Nam	176/15 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường Phú Định, TP.HCM	
35	THCS	CNO	Bùi Hoàng	Nam	1/10/2011	Nam	49D3/12C Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
36	THCS	CNO	Nguyễn Trung	Nghĩa	24/5/2011	Nam	95/11/6 Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP.HCM	
37	THCS	CNO	Trần Trí	Nguyên	20/4/2011	Nam	34 Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, TP.HCM	
38	THCS	CNO	Thạch Gia	Phát	25/3/2010	Nam	031 Lô J cc Nguyễn Thiện Thuật, KP4, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
39	THCS	CNO	Ngô Thuận	Phát	24/4/2011	Nam	21F Xóm Đất, KP4, Phường Bình Thới, TP.HCM	
40	THCS	CNO	Trịnh Gia	Phong	25/8/2011	Nam	44/2/16 Phan Xích Long, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
41	THCS	CNO	Âu Dương	Phong	13/10/2011	Nam	34/6 Trần Quý, KP15, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
42	THCS	CNO	Trần Thanh	Phúc	8/8/2011	Nam	127/50L Đường Âu Cơ, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
43	THCS	CNO	Nguyễn Hồng	Phúc	10/6/2011	Nam	102/20 Đường 100, Bình Thới, Phường Hòa Bình, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
44	THCS	CNO	Trương Minh	Quân	5/7/2011	Nam	Khu phố 3, Đông Hải, Khánh Hòa	
45	THCS	CNO	Hồng Hy	Quang	19/5/2011	Nam	B9/288A/2 Ấp 29, Hưng Long, TP.HCM	
46	THCS	CNO	Nguyễn Nhật	Quang	3/10/2011	Nam	17C Tống Duy Tân, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
47	THCS	CNO	Ngô Quốc	Qui	6/11/2010	Nam	49/14 Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	
48	THCS	CNO	Nguyễn Bảo	Quốc	17/2/2011	Nam	234/34/23 Phạm Phú Thứ, Phường Bình Tiên, TP.HCM	
49	THCS	CNO	Bùi Anh	Quốc	14/10/2011	Nam	190 Phan Văn Khỏe, Phường Bình Tây, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
50	THCS	CNO	Nguyễn Mạnh	Quyền	22/2/2011	Nam	168/25/6H Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
51	THCS	CNO	Nguyễn Tấn	Tài	12/2/2011	Nam	474/9 Hậu Giang, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
52	THCS	CNO	Trần Thanh	Tâm	15/1/2011	Nam	62/8D Xóm Đất, Phường Bình Thới, TP.HCM	
53	THCS	CNO	Phan Vân Hoàng Bách	Thắng	7/5/2011	Nam	184/1/3 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	
54	THCS	CNO	Nguyễn Trường	Thắng	11/4/2011	Nam	769/95 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
55	THCS	CNO	Trương Vĩnh	Thành	11/4/2010	Nam	33 Bửu Đình, Phường Bình Tây, TP.HCM	
56	THCS	CNO	Trần Hoàng Minh	Thiện	5/10/2011	Nam	269/28 Tùng Thiện Vương, Phường Phú Định, TP.HCM	
57	THCS	CNO	Nguyễn Ngọc	Thịnh	5/10/2011	Nam	243/9A Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	
58	THCS	CNO	Tăng Ngọc Khánh	Toàn	20/10/2010	Nam	20/63 Mễ Cốc, Phường Phú Định, TP.HCM	
59	THCS	CNO	Lê Trần Quang	Trí	23/12/2011	Nam	16 Lầu 2, Đỗ Ngọc Thạnh, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
60	THCS	CNO	Lý Nguyễn Minh	Trí	15/8/2006	Nam	115/2 Ấp 2, Hòa Phú, Châu Thành, Long An	Chưa HTTT nhập học
61	THCS	CNO	Đặng Hoàng Minh	Trí	21/1/2011	Nam	66/1 Lê Đức Thọ, KP1, Phường Thới An, TP.HCM	
62	THCS	CNO	Nguyễn Đức	Trọng	6/5/2011	Nam	108 Bùi Minh Trực, Phường Bình Đông, TP.HCM	
63	THCS	CNO	Bùi Minh	Trung	1/6/2011	Nam	65/8A Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
64	THCS	CNO	Huỳnh Trương Mỹ	Tú	30/8/2011	Nam	234/33 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	
65	THCS	CNO	Trần Anh	Tuấn	8/8/2008	Nam	34 Lô O, Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, TP.HCM	
66	THCS	CNO	Lưu Kiến	Văn	23/2/2011	Nam	110/38 Ông Ích Khiêm, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
1	THPT	CNO	Phạm Nguyễn Bảo	Bảo	10/10/2007	Nam	20/12K Ấp 20, Xã Bình Chánh, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
2	THPT	CNO	Hồ Bảo	Chung	5/12/2008	Nam	8 Khiếu Năng Tính, Phường An Lạc, TP.HCM	
3	THPT	CNO	Trịnh Trung	Hiếu	18/7/2008	Nam	100/56 Dương Bá Trạc, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
4	THPT	CNO	Huỳnh Vĩnh	Lộc	28/1/2004	Nam	118/2 Nguyễn Chí Thanh, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
5	THPT	CNO	Phan Văn	Lộc	14/8/2004	Nam	Xã Định Quán, Tỉnh Đồng Nai	
6	THPT	CNO	Nguyễn Hữu Phúc	Long	22/5/2008	Nam	Gia Hiệp, Di Linh, Lâm Đồng	Chưa HTTT nhập học
7	THPT	CNO	Nguyễn Đại	Lực	29/8/2008	Nam	47/6C Đg 475, KP5, Phường Phước Long, TP.HCM	
8	THPT	CNO	Lâm Quang	Minh	4/7/2008	Nam	Ấp Bình Phong, Xã Vĩnh Tường, TP.Cần Thơ	
9	THPT	CNO	Lưu Văn	Nghĩa	26/6/2004	Nam	220/125F Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc, TP.HCM	
10	THPT	CNO	Nguyễn Thành	Nhân	8/10/2008	Nam	274/1 Ba Đình, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
11	THPT	CNO	Nguyễn Việt	Thắng	25/10/2008	Nam	173 Lý Thường Kiệt, Khóm 15, Tân Thành, Cà Mau	Chưa HTTT nhập học
12	THPT	CNO	Huỳnh Ngọc	Thành	26/11/1997	Nam	Ấp Tân Thuận, Tân Phước 1, Đồng Tháp	
13	THPT	CNO	Trần Quốc	Tuấn	19/7/2008	Nam	107/2 Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
14	THPT	CNO	Huỳnh Thanh	Tùng	17/3/2002	Nam	475/57/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường Hòa Hưng, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **80 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 14 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 66 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Vẽ và thiết kế trên máy tính

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	TKĐH	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	8/12/2011	Nam	274 Nhật Tảo, Phường Diên Hồng, TP.HCM	
2	THCS	TKĐH	Nguyễn Thái Trâm	Anh	17/8/2011	Nữ	76/22B9 Bà Hom, KP10, Phường Phú Lâm, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
3	THCS	TKĐH	Sơn Minh	Bảo	24/10/2010	Nam	Ấp Giồng Chanh, Xã Nhị Trường, Vĩnh Long	
4	THCS	TKĐH	Vũ Quốc	Bình	11/2/2011	Nam	750A Điện Biên Phủ, Phường Vườn Lài, KP28, TP.HCM	
5	THCS	TKĐH	Trần Phi	Chúc	28/4/2010	Nữ	100H/24 Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	
6	THCS	TKĐH	Nguyễn Trần Duy	Đạt	23/9/2011	Nam	130/mt, Ấp Mỹ Thuận, Xã An Ngãi Trung, Vĩnh Long	Chưa HTTT nhập học
7	THCS	TKĐH	Nguyễn Tấn	Đạt	26/8/2008	Nam	305 Dã Tượng, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
8	THCS	TKĐH	Bùi Hoàng	Duyên	29/7/2008	Nữ	209 Phó Cơ Điều, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
9	THCS	TKĐH	Văn Giai	Hân	11/2/2011	Nữ	103/5A Bình Thới, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
10	THCS	TKĐH	Thái Gia	Hân	13/12/2011	Nữ	16/16E Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
11	THCS	TKĐH	Phan Thị Kim	Hân	8/4/2010	Nữ	512 Lô A cc Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
12	THCS	TKĐH	Hoàng Thị Minh	Hằng	15/7/2010	Nữ	1678/10 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	
13	THCS	TKĐH	Huỳnh Gia	Hạnh	3/11/2011	Nữ	158/11/1/1 Bà Hạt, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
14	THCS	TKĐH	Huỳnh Gia	Hảo	14/1/2011	Nữ	1/90 Mễ Cốc, Phường Phú Định, TP.HCM	
15	THCS	TKĐH	Châu Ngọc	Hiền	19/8/2011	Nữ	41 Đường số 14 Phường Khánh Hội, TP.HCM	
16	THCS	TKĐH	Trương Huy	Hoàng	26/8/2008	Nam	137/29/1 Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
17	THCS	TKĐH	Huỳnh Thanh	Hồng	1/6/2010	Nữ	313/18A Nguyễn Trãi, Phường An Đông, TP.HCM	
18	THCS	TKĐH	Phan Trần Khánh	Hưng	8/12/2010	Nam	34/27/1B Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
19	THCS	TKĐH	Trần Bảo	Khang	24/4/2011	Nam	Ấp Phú Dũng, Phú Bình, Tân Phú, Đồng Nai	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
20	THCS	TKĐH	Lương Chí	Khang	2/5/2011	Nam	80/5 Võ Trường Toản, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
21	THCS	TKĐH	Lê Nhã	Khanh	3/7/2008	Nữ	370/23 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
22	THCS	TKĐH	Trần Minh	Khánh	16/9/2011	Nam	140/5 Bình Thới, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
23	THCS	TKĐH	Lê Anh	Khôi	28/3/2011	Nam	50A Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, TP.HCM	
24	THCS	TKĐH	Đào Mai Bích	Loan	25/1/2011	Nữ	250 Phó Cơ Điều, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
25	THCS	TKĐH	Lưu Yến	My	24/8/2011	Nữ	84 Hẻm 229 Tân Kì Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM	
26	THCS	TKĐH	Nguyễn Kiều	My	19/5/2011	Nữ	7A/39 Thành Thái, Phường Diên Hồng, TP.HCM	
27	THCS	TKĐH	Trần Kim	Ngân	21/10/2011	Nữ	10 Chợ Cầu Muối, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	
28	THCS	TKĐH	Huỳnh Trần Ngọc	Ngân	8/11/2011	Nữ	267A Tổ 14, Ấp Phước Hạnh A, Phước Hậu, Vĩnh Long	
29	THCS	TKĐH	Trần Lê Thu	Ngân	16/2/2011	Nữ	E5/133 Ấp 63, Bình Hưng, TP.HCM	
30	THCS	TKĐH	Hà Tuyết	Nghi	22/10/2010	Nữ	245/79/16 Nguyễn Trãi KP7, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
31	THCS	TKĐH	Trần Khánh	Ngọc	15/2/2011	Nữ	13.3 Block A1 cc The Mansion, KDC 13E, Bình Hưng, TP.HCM	
32	THCS	TKĐH	Hoắc Huệ	Nhàn	3/8/2011	Nữ	100/2 Tân Khai, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
33	THCS	TKĐH	Bùi Thị Thảo	Nhi	28/8/2011	Nữ	5/7 Bông Sao, Phường Bình Đông, TP.HCM	
34	THCS	TKĐH	Nguyễn Yến	Nhi	24/5/2011	Nữ	182C Mai Xuân Thưởng, Phường Bình Tây, TP.HCM	
35	THCS	TKĐH	Lý Ân	Như	27/3/2009	Nữ	44/11 Sư Vạn Hạnh, Phường An Đông, TP.HCM	
36	THCS	TKĐH	Trương Tú	Như	4/5/2011	Nữ	209/4 Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
37	THCS	TKĐH	Châu Nhuận	Phát	9/4/2010	Nam	53/1D Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM	
38	THCS	TKĐH	Trần Phối	Phối	1/11/2011	Nữ	1170/55 Đường 3/2, Phường Bình Thới, TP.HCM	
39	THCS	TKĐH	Nguyễn Đức	Tâm	5/5/2011	Nam	15 Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
40	THCS	TKĐH	Võ Minh	Thắng	17/5/2011	Nam	791/27/6/12A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, TP.HCM	
41	THCS	TKĐH	Nguyễn Nhật Thiên	Thanh	3/6/2011	Nữ	177 Phạm Hữu Chí, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
42	THCS	TKĐH	Huỳnh Bá	Thành	13/1/2009	Nam	1005, Đường 3 tháng 2, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
43	THCS	TKĐH	Trần Phước	Thịnh	4/3/2011	Nam	243 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
44	THCS	TKĐH	Trần Nguyễn Anh	Thư	17/12/2010	Nữ	99/16 Hòa Thạnh, Mỹ Thới, An Giang	
45	THCS	TKĐH	Đỗ Quỳnh	Trâm	27/4/2011	Nữ	25/2C Lầu 3, Phạm Đôn, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
46	THCS	TKĐH	Mao Bội	Trân	22/1/2011	Nữ	587/10 Nhật Tảo, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
47	THCS	TKĐH	Đoàn Huỳnh Thanh	Trúc	25/3/2011	Nữ	120 Nguyễn Trãi, KP2, Phường Bến Thành, TP.HCM	
48	THCS	TKĐH	Mông Gia	Tuệ	7/5/2011	Nữ	B25 Lô B, Tầng 3, cc Bình Thới, KP2, Bình Thới, TP.HCM	
49	THCS	TKĐH	Nguyễn Hà Kim	Tuyền	25/6/2011	Nữ	173/121 Lãnh Binh Thăng, Phường Phú Thọ, TP.HCM	
50	THCS	TKĐH	Huỳnh Tuệ	Uyên	15/7/2011	Nữ	606/50 Đường 3/2, Phường Diên Hồng, TP.HCM	
51	THCS	TKĐH	Nguyễn Thanh	Vân	28/5/2011	Nữ	16 Trần Quang Diệu, Phường Nhiêu Lộc, TP.HCM	
52	THCS	TKĐH	Phan Thị Thảo	Vân	5/10/2011	Nữ	132/19 Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	
53	THCS	TKĐH	Tri Thanh	Vân	17/10/2011	Nữ	189 Lầu 1, Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
54	THCS	TKĐH	Lê Khánh	Vy	29/6/2011	Nữ	25 Lô A cc Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
55	THCS	TKĐH	Trần Thúy	Vy	7/8/2010	Nữ	05 Đường 36, Phường Bình Trưng, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
56	THCS	TKĐH	Đoàn Gia	Vỹ	28/5/2011	Nam	384/85/11 Lý Thái Tổ, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
57	THCS	TKĐH	Nhan Lệ	Yến	11/4/2011	Nữ	90/17 Lầu 3, Nguyễn Duy Dương, Phường An Đông, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
58	THCS	TKĐH	Tăng Ngọc	Yến	2/6/2005	Nữ	510 Lô C cc Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	TKĐH	Lê Cao Anh	Khôi	23/9/2005	Nam	Châu Đốc, An Giang	
2	THPT	TKĐH	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/11/2006	Nam	103H/5 Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **60 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 2 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 58 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
A	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**							
1	THCS	KTL	Huỳnh Gia	Bảo	1/9/2011	Nam	801 Lô G3 cc Hùng Vương, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
2	THCS	KTL	Nguyễn Thái	Bình	22/6/2010	Nam	27/19 Âu Dương Lân, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
3	THCS	KTL	Trần Khải	Đăng	22/9/2010	Nam	Ấp Phú Hữu, Phú Tân, Tân Phú Đông, Đồng Tháp	
4	THCS	KTL	Ngô Huỳnh Phát	Đạt	3/12/2011	Nam	56/42A/18 Bùi Minh Trực, Phường Bình Đông, TP.HCM	
5	THCS	KTL	Đỗ Thành	Đạt	16/9/2010	Nam	413 Trần Hưng Đạo B, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
6	THCS	KTL	Phạm Đăng Minh	Đức	29/12/2011	Nam	Thôn Quật Xá, Cam Lộ, Quảng Trị	
7	THCS	KTL	Lu Tấn	Dũng	13/9/2011	Nam	414 Lô F cc Nguyễn Trãi, Phường An Đông, TP.HCM	
8	THCS	KTL	Lưu Lê Trung	Hiếu	31/10/2010	Nam	31B Lầu 1, Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM	
9	THCS	KTL	Hà Huy	Hoàng	29/6/2011	Nam	164/4A Bình Tiên, Phường Bình Tiên, TP.HCM	
10	THCS	KTL	Văn Gia	Hưng	25/9/2011	Nam	430/5 Phan Văn Trị, Phường An Đông, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
11	THCS	KTL	Đỗ Khánh	Hưng	13/6/2011	Nam	321 Lô J cc Nguyễn Thiện Thuật, KP4, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	
12	THCS	KTL	Trần Gia	Huy	15/6/2011	Nam	Ấp Ô Ét, Xã Tiểu Cần, Tỉnh Vĩnh Long	
13	THCS	KTL	Lê Anh	Khôi	15/8/2010	Nam	38 Lý Thái Tổ, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	
14	THCS	KTL	Dương Minh	Khôi	5/7/2011	Nam	38 Lầu 1, Thuận Kiều, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
15	THCS	KTL	Phan Lê Đăng	Khôi	5/11/2010	Nam	607/32 Ba Đình, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
16	THCS	KTL	Nguyễn Nhất	Khương	9/8/2011	Nam	47/8 Lô Tư, KP 50, Phường Bình Hưng Hòa, TP.HCM	
17	THCS	KTL	Phan Thanh	Kiệt	28/8/2009	Nam	14/20 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
18	THCS	KTL	Huỳnh Tuấn	Kiệt	29/8/2011	Nam	39/7/24 Phú Thọ, Phường Minh Phụng, TP.HCM	
19	THCS	KTL	Lê Huy	Kiệt	28/1/2011	Nam	64/9C Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
20	THCS	KTL	Lưu Anh	Kiệt	11/10/2011	Nam	48/64 Đường số 10, Phường Bình Tân, TP.HCM	
21	THCS	KTL	Lê Bá	Lân	25/3/2011	Nam	378 Nguyễn Văn Luông, Phường Phú Lâm, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
22	THCS	KTL	Lý Lạc Hiếu	Lễ	24/8/1999	Nam	447A Lạc Long Quân, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
23	THCS	KTL	Trần Phi	Long	6/4/2011	Nam	2683/63 Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
24	THCS	KTL	Nguyễn Hoàng	Minh	26/8/2011	Nam	86/174 Ông Ích Khiêm, Phường Hòa Bình, TP.HCM	
25	THCS	KTL	Nguyễn Trung	Nam	7/10/1989	Nam	222/15 Đoàn Văn Bơ, Phường Khánh Hội, TP.HCM	
26	THCS	KTL	Lý Cẩm	Nguyên	29/9/2007	Nam	402 Lầu 4 Lô A cc Nguyễn Trãi, Phường An Đông, TP.HCM	
27	THCS	KTL	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	29/5/2011	Nam	90/3 Tây Lân, Bà Điểm, TP.HCM	
28	THCS	KTL	Võ Thành	Phát	16/2/2011	Nam	921/1 Ba Đình, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
29	THCS	KTL	Trần Tấn	Phát	8/9/2011	Nam	Lô B5 P405 cc1a1b Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Chưa HTTT nhập học
30	THCS	KTL	Trần Quốc	Phong	15/4/1997	Nam	304/87 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
31	THCS	KTL	Võ Thạnh	Phú	4/9/2011	Nam	466 Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	
32	THCS	KTL	Nguyễn Đặng Trung	Phương	20/9/2011	Nam	51/104/23 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	
33	THCS	KTL	Trần Anh	Quân	25/2/2011	Nam	191/7 Cao Xuân Dục, KP5, Phường Phú Định, TP.HCM	
34	THCS	KTL	Nguyễn Trần Phú	Quý	2/3/2011	Nam	45/8 Mai Hắc Đế, Phường Phú Định, TP.HCM	
35	THCS	KTL	Võ Thanh	Sơn	14/2/2011	Nam	KP Bình Hưng, Bình Phú, Đồng Tháp	
36	THCS	KTL	Guo	Thành	27/12/2010	Nam	456/18/10 Huỳnh Tấn Phát, Nhà Bè, TP.HCM	
37	THCS	KTL	Nguyễn Tấn	Thành	24/8/2011	Nam	106H/39 Hoài Thanh, Phường Phú Định, TP.HCM	
38	THCS	KTL	Nguyễn Đặng Tiến	Thịnh	8/3/2010	Nam	152/13 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, TP.HCM	
39	THCS	KTL	Dương Tuấn	Tiến	28/8/2011	Nam	114/21 Lầu 1, Ngô Nhân Tịnh, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	
40	THCS	KTL	Thiều Nguyễn Tấn	Vinh	2/6/2011	Nam	254/22A Thái Phiên, Phường Bình Thới, TP.HCM	
41	THCS	KTL	Lê Quang	Vinh	6/10/2008	Nam	199B/lo Bình Phó B, Long Tuyền, Cần Thơ	
42	THCS	KTL	Đặng Thiêng	Vũ	13/9/2005	Nam	101/709 Nguyễn Kiệm, Phường Hạnh Thông, TP.HCM	
43	THCS	KTL		ZAKARYA	2/4/2010	Nam	45/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Thành, TP.HCM	

STT	Hệ Đào tạo	Mã nghề	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Ghi chú
B	**Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**							
1	THPT	KTL	Phạm Minh	Đăng	23/12/2008	Nam	Thôn Bình Thạnh, Xã Liên Hương, Lâm Đồng	
2	THPT	KTL	Huỳnh Cảnh	Tiến	1/3/2005	Nam	467 Nhật Tảo, Phường Diên Hồng, TP.HCM	

Tổng cộng danh sách có: **45 học sinh**

* Tốt nghiệp THPT: 2 học sinh

* Tốt nghiệp THCS: 43 học sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Ngọc Hạnh